

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG**

(theo quy trình số 01; phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Mẫu số 14A)

Gói thầu:

**XÂY LẬP TUYẾN ĐƯỜNG NGANG KM781+545 TUYẾN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI -
TP. HỒ CHÍ MINH**

Công trình:

**HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU A - VỆT BIỆT THỰ XUÂN THIỀU - NAM Ô (GIAI
ĐOẠN 1)**

Năm 2025

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG, CÔNG NGHIỆP
VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
TỔ CHUYÊN GIA ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

**Gói thầu: Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt
Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh**

Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng.

- Tên dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

- Tên gói thầu: Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

- Số KHLCNT: PL2500279948 thời điểm đăng tải 04/11/2025.

- Số E-TBMT: IB2500494973 - 01 thời điểm đăng tải 13/11/2025.

- Giá gói thầu: 5.892.172.000 VND.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách thành phố.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

+ Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không.

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 4032/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

+ Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

+ Công văn số 4991/SXD-QLXD ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng điều chỉnh dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

+ Quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1), hạng mục Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh;

+ Quyết định số 807/QĐ-BDDHTKT ngày 20 ngày 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng về việc phê duyệt dự bổ sung công trình HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1), hạng mục Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 980/QĐ-BDDHTKT ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu bổ sung dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1), hạng mục Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 986/QĐ-BDDHTKT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1), hạng mục Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 1079/QĐ-BDDHTKT ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Xây lắp Tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

+ Quyết định số 1102/QĐ-BDDHTKT ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu Xây lắp Tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh dự án HTKT Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng thành lập theo Quyết định số 986/QĐ-BDDHTKT ngày 25 tháng 10 năm 2025 để thực hiện đánh giá E-HSMT gói thầu Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1).

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Hữu	Tổ trưởng	- Quản lý chung, theo dõi triển khai công việc và quyết định các vấn đề liên quan đến công

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
	Hậu		tác lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT thuộc chức năng nhiệm vụ của Tổ Chuyên gia. - Tham gia xử lý tình huống trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; xử lý kiến nghị, khiếu nại của nhà thầu (nếu có).
2	Nguyễn Anh Việt	Thành viên	- Kiểm tra E-HSMT về nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; yêu cầu kỹ thuật. - Đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật E-HSDT. - Tham gia xử lý tình huống trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; xử lý kiến nghị, khiếu nại của nhà thầu (nếu có) của gói thầu.
3	Phạm Hữu Vinh	Thành viên	- Lập E-HSMT về nội dung tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; yêu cầu kỹ thuật. - Đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật E-HSDT. - Tham gia xử lý tình huống trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; xử lý kiến nghị, khiếu nại của nhà thầu (nếu có) của gói thầu.
4	Mai Khánh Ly	Thành viên	- Kiểm tra E-HSMT về nội dung bảng dữ liệu đấu thầu, tiêu chuẩn đánh giá năng lực, kinh nghiệm, khối lượng mời thầu, biểu mẫu hợp đồng. - Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu, tài chính. - Tham gia xử lý tình huống trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; xử lý kiến nghị, khiếu nại của nhà thầu (nếu có) của gói thầu.
5	Đặng Thị Ly Na	Thành viên	- Lập E-HSMT về nội dung bảng dữ liệu đấu thầu, tiêu chuẩn đánh giá năng lực, kinh nghiệm, khối lượng mời thầu, biểu mẫu hợp đồng, tổng hợp ý kiến của các thành viên Tổ chuyên gia liên quan đến E-HSMT, hoàn thiện E-HSMT. - Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; đánh giá về năng lực, kinh nghiệm nhà thầu, tài chính. - Tham gia xử lý tình huống trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; xử lý kiến nghị, khiếu nại của nhà thầu (nếu có) của gói thầu. - Tổng hợp, lập báo cáo đánh giá E-HSDT của gói thầu.

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Cách thức làm việc: Tổ chuyên gia làm việc theo sự phân công của Tổ trưởng. Các thành viên cùng nhận nhiệm vụ theo từng mảng công việc như năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính... thì trực tiếp trao đổi, kiểm tra chéo các HSDT với nhau. Sau khi thực hiện công việc được giao theo phân công, Tổ chuyên gia phải tiến hành họp thống nhất thông qua tất cả các nội dung để đưa vào Báo cáo lập E-HSMT và báo cáo đánh giá E-HSDT.

- Khi có một thành viên trong Tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác thì Tổ chuyên gia cùng thảo luận, trao đổi về ý kiến khác biệt này. Sau khi thảo luận về nội dung khác biệt, nếu thành viên có ý kiến khác biệt thống nhất nội dung giải thích của các thành viên còn lại thì coi như không có ý kiến khác biệt. Trường hợp, thành viên có ý kiến khác biệt không thống nhất nội dung giải thích của một hoặc các thành viên còn lại thì Tổ trưởng tổ chuyên gia quyết định nội dung này và bảo lưu ý kiến khác biệt này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTH ĐS Đà Nẵng	5.892.172.000	5.833.885.391	-	5.833.885.391

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTH ĐS Đà Nẵng	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu: Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTH ĐS Đà Nẵng	Đạt

Ghi chú:

- Tại bước đánh giá năng lực, kinh nghiệm, Tổ chuyên gia đánh giá nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của gói thầu xây lắp trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu mà không đánh giá theo nội dung kê khai, tài liệu đính kèm trong E-HSDT.

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không có.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá
1	Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTH ĐS Đà Nẵng	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)):

- Tổ chức mặt bằng công trường: E-HSDT không có Bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.

- Biện pháp thi công: E-HSDT có kèm Bản vẽ biện pháp thi công nhưng không phù hợp với biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh; Không có cam kết, đề xuất bãi thải có giấy phép hoạt động, có chức năng chứa, xử lý các chất thải; Không có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình và các đơn vị thực hiện các gói thầu.

- Thời gian thi công: Tiến độ đề xuất hoàn thành công trình ≤ 180 ngày nhưng thuyết minh giải pháp tiến độ không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với Biểu tiến độ chi tiết kèm theo. Cụ thể:

+ Theo Bảng tiến độ thi công và cam kết của nhà thầu thì nhà thầu thi công và hoàn thành gói thầu trong 180 ngày. Tuy nhiên, theo giải pháp tiến độ thi công trình bày tại Trang 106 - Phần II - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công thì Công tác chuẩn bị là 10 ngày; Triển khai thi công hiện trường 140 ngày. Đồng thời, kế hoạch triển khai thi công tại Trang 29 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công là 150 ngày.

- Tính phù hợp giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công: Nhà thầu có đề xuất nhưng nội dung không hợp lý, khả thi giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.

- Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị: Có Biểu tiến độ thi công, nhân sự nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, cụ thể:

+ Tại trang 29 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Kế hoạch nhân sự được tổ chức 02 Mũi. Mũi 01: Thi công đường sắt, đường bộ, dàn chắn, nhà gác chắn

với số lượng công nhân 35 người; Mũi 02: Thi công thông tin tín hiệu với số lượng công nhân 15 người. Tuy nhiên, tại trang 95 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Kế hoạch nhân sự được tổ chức 02 Mũi. Mũi 01: Thi công đường sắt, đường bộ, dàn chắn, nhà gác chắn với số lượng công nhân 40 người (tổ 1: 15 người; tổ 2: 15 người; tổ 3: 10 người); Mũi 02: Thi công thông tin tín hiệu với số lượng công nhân 20 người (tổ 1: 10 người; tổ 2: 10 người). Trong khi đó, tại Biểu đồ huy động nhân sự nhà thầu đề xuất cao nhất là 45 người và thấp nhất là 10 người.

- Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu: Tại Trang 165, 166 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Nhà thầu có giải pháp loại bỏ, sử dụng các vật liệu không đạt yêu cầu, tuy nhiên chưa cam kết cụ thể vật tư, vật liệu cho công trình phải mới 100% theo yêu cầu E-HSMT.

- Cam kết thoả thuận đền bù nếu trong quá trình thi công công trình, nhà thầu có làm hư hỏng các tuyến đường và công trình lân cận: Tại Trang 176 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Nhà thầu có giải pháp khắc phục, hoàn trả hư hỏng trong quá trình thi công, tuy nhiên chưa cam kết cụ thể theo yêu cầu E-HSMT.

- Phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công: Nhà thầu chưa đưa ra Phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSMT (nếu có): Không có.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Không tiến hành đánh giá vì nhà thầu tham dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSMT

Trên cơ sở đánh giá E-HSMT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSMT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTT ĐS Đà Nẵng
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSMT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSMT	Không xếp hạng

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC

Sau khi đánh giá nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không đánh giá về tài chính và không thực hiện xếp hạng nên Tổ chuyên gia không đánh giá chi tiết về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu theo kê khai, tài liệu đính kèm của nhà thầu trong E-HSMT.

8. Thời gian đánh giá E-HSMT:

Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT từ ngày 26 tháng 11 năm 2025 đến ngày 03 tháng 12 năm 2025.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá

Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau:

1. Xem xét hủy thầu do “Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu năm 2023.
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quá trình đấu thầu đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch.
3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Không có.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Nguyễn Hữu Hậu

..... 

Nguyễn Anh Việt

..... 


Mai Khánh Ly

..... 

Đặng Thị Ly Na

..... 

Phạm Hữu Vinh

..... 

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
Dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1)
Nhà thầu: Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTT ĐS Đà Nẵng

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	X		X		<p>- Bảo đảm dự thầu số IGT2554595 ngày 17/11/2025 có giá trị 88.382.000 đồng do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Đà Nẵng phát hành có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày 19/11/2025 do Phó trưởng phòng quản lý nợ Phạm Quang Thuận ký kèm ủy quyền số 240/UQ-DAN-HCNS ngày 30/7/2025</p> <p>- Thư sửa đổi bảo lãnh ngày 22/11/2025 điều chỉnh thời gian hiệu lực của bảo lãnh</p>

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
						thành 180 ngày kể từ ngày 26/11/2025
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾	X		X		
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X		X		
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	X		X		
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	X		X		
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	X		X		
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	X		X		
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	X		X		
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	X		X		
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao	X		X		

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
	động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾					
KẾT LUẬN				Đạt		

Các thành viên đánh giá

Nguyễn Hữu Hậu

.....

Mai Khánh Ly

.....

Đặng Thị Ly Na

.....

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị

loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có giá gói thầu dưới 500 triệu đồng và chủ đầu tư quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp chủ đầu tư quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Hệ thống tự động đánh giá.

(7) Chỉ áp dụng đối với gói thầu EPC, EC, EP. Tổ chuyên gia đánh giá.

(8) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân.

(9) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh
Dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1)
Nhà thầu: Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTT ĐS Đà Nẵng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽¹⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽²⁾ .	Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.	X		X		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế ⁽³⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG: Thông báo về việc xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước số 1302/TB-CTDAN-KDT ngày 23/01/2025	X		X		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
			của Cục thuế thành phố Đà Nẵng					
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁴⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1. Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG Giá trị tài sản ròng: 21.478.498.782 VND 2. Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG Giá trị tài sản ròng: 23.468.201.434 VND	X		X		
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 8.034.780.000 VND.	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 1. Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 191.092.680.216 VND 2. Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG	X		X		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
			NAM - ĐÀ NẴNG Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 212.245.531.703,6667 VND					
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 1.767.651.600 VND Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:	- Thư xác nhận cung ứng tín dụng, Số: 15.2025/VCB-XNCUTD.004, Ngày 17/11/2025 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng có giá trị 974.243.222 đồng, có hiệu lực 240 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 tùy điều kiện nào đến trước - Thư thu xếp tài chính số: MD2532126590 ngày 17/11/2025 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, có giá trị 793.408.378 đồng: Theo kê khai của nhà thầu			X		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
		<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tối thiểu: 1.767.651.600 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 240 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 06 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu. 						
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp trong tự⁽⁹⁾	<p>Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020(10) đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (11) tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hạng mục có tính chất tương tự với hạng mục A1 phần Đường ngang, đường sắt, có giá trị là 1.623.738.772 đồng (13) với tư 	<p>1.Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐƯỜNG SẮT ĐÀ NẴNG</p> <p>Hợp đồng Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Công trình: Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang: Km887+370, Km887+590 Km890+912, Km891+278, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp.Hồ Chí</p>			X		

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
		<p>cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý(14) hoặc nhà thầu phụ.</p> <p>- 01 hạng mục có tính chất tương tự với hạng mục A2 Thông tin tín hiệu đường sắt, có giá trị là 1.322.347.352 đồng (13) với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý(14) hoặc nhà thầu phụ.</p>	<p>Minh số 31/2023/HĐXD-TB ngày 18/8/2023, giá hợp đồng 7.117.159.000 đồng, trong đó phần giá trị thiết bị thông tin tín hiệu là 1.353.981.463 kèm theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2023, hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị 7.114.953.000 đồng</p> <p>2. Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG</p> <p>Hợp đồng Thi công xây dựng Sửa chữa, gia cố nền đường và thoát nước mưa KM895+000-KM900+000, Tuyến đường sắt Hà Nội- TP. Hồ Chí Minh số 13/2024/HĐXD ngày 05/7/2024, giá trị hợp đồng 11.885.919.250 đồng kèm theo Biên bản bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng ngày 10/3/2025, biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/4/2025, hóa đơn giá trị gia tăng giá trị 11.518.719.266 đồng</p>					

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
Kết luận					Đạt			

Các thành viên đánh giá

Nguyễn Hữu Hậu

..... 

Mai Khánh Ly

..... 

Đặng Thị Ly Na

..... 

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.
- + Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.
- + Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hằng năm: Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

Trường hợp nhà thầu liên danh tham gia gói thầu EPC, EP, PC và trong phần cung cấp hàng hóa có các sản phẩm được ưu đãi nêu trên (sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm được sản xuất từ chuyển giao công nghệ, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam) thì chỉ thành viên liên danh sản xuất đồng thời cung cấp các sản phẩm này được hưởng ưu đãi khi tính doanh thu bình quân hàng năm.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC). Trường hợp nhà thầu cung cấp cam kết cung cấp tín dụng theo quy định của E-HSMT, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

Gói thầu: Xây lắp tuyến đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh

Dự án/dự toán mua sắm: Hạ tầng kỹ thuật Khu A - Vệt biệt thự Xuân Thiều - Nam Ô (giai đoạn 1)

Nhà thầu: Liên danh Quảng Nam - Đà Nẵng - TTTT ĐS Đà Nẵng

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công					
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Lán trại. - Phòng thí nghiệm. - Bãi tập kết thiết bị thi công. - Kho bãi vật liệu, chất thải. - Rào chắn, biển báo. - Cấp nước, thoát nước, giao thông,	Có bản vẽ mặt bằng thi công bố trí đầy đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu kèm thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng tiến độ thi công công trình.	Đạt			
		Hồ sơ thiếu một trong các trường hợp sau: - Không có bản vẽ mặt bằng thi công hoặc không bố trí đầy	Không đạt		X	E-HSDT không có bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công.

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	liên lạc trong quá trình thi công.	<p>đủ và cụ thể các vị trí theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ mặt bằng thi công kèm thuyết minh biện pháp thi công nhưng không hợp lý, không hiệu quả, không phù hợp với hiện trạng công trình, không khả thi đáp ứng tiến độ thi công công trình. 					
1.2	<p>Biện pháp thi công</p> <p>1.2.1. Biện pháp tổ chức thi công cho các công tác chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công; - Công tác định vị, trắc đạc công trình; - Biện pháp thi công hạng mục Phần đường sắt - Biện pháp thi công hạng mục Dàn chắn. - Biện pháp thi công hạng mục Nhà gác chắn và các hạng mục ngoài nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có bản vẽ biện pháp thi công kèm theo thuyết minh biện pháp thi công cho các công tác chính hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực, thiết bị huy động cho công trình mà nhà thầu đã đề xuất, phù hợp hiện trạng công trình xây dựng. - Có biện pháp tổ chức thi công trong điều kiện chạy tàu hợp lý, phù hợp, đảm bảo an toàn chạy tàu. Đặc biệt phải có biện pháp phân luồng giao thông đảm bảo an toàn giao thông và an toàn tàu chạy. - Có cam kết, đề xuất bãi thải 	Đạt				

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	- Biện pháp thi công hạng mục Phần thông tin tín hiệu. - Biện pháp xử lý vật liệu đổ thải. 1.2.2. Kế hoạch phối hợp với Chủ đầu tư và những nhà thầu khác (nếu có)	<p>có giấy phép hoạt động, có chức năng chứa, xử lý các chất thải.</p> <p>- Có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình và các đơn vị thi công khác (nếu có) để thực hiện gói thầu.</p> <p>Hồ sơ thiếu một trong các trường hợp sau:</p> <p>- Không kèm đầy đủ bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục công việc theo yêu cầu.</p> <p>- Không kèm đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công các hạng mục công việc theo yêu cầu.</p> <p>- Bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công không đầy đủ hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế của gói thầu.</p> <p>- Không có cam kết, đề xuất bãi thải; bãi thải không có giấy phép hoạt động, không có chức năng chứa, xử lý các chất thải.</p> <p>- Không có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình</p>					
			Không đạt		X	<p>- E-HSDT có kèm Bản vẽ biện pháp thi công nhưng không phù hợp với biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu, không phù hợp với hồ sơ thiết kế Đường ngang Km781+545 tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>- Không có cam kết, đề xuất bãi thải có giấy phép hoạt động, có chức năng chứa, xử lý các chất thải.</p> <p>- Không có cam kết phối hợp với đơn vị chủ quản công trình và các đơn vị thực hiện các gói thầu.</p>	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		và các đơn vị thực hiện các gói thầu khác (nếu có).				
1.3	Bảo đảm giao thông	<p>Đảm bảo tất cả các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất đầy đủ biện pháp đảm bảo an toàn khi tàu chạy, đảm bảo giao thông thông suốt, phù hợp với mặt bằng hiện trạng và mặt bằng tổ chức thi công, phù hợp với trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. - Có cam kết thực công tác điều tiết đảm bảo giao thông 24/24h tại các vị trí đang triển khai thi công. 	Đạt	X		Có đề xuất giải pháp an toàn giao thông trong thuyết minh và Cam kết trong Bản cam kết kèm theo.
		<p>Không đảm bảo một trong các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn chạy tàu, đảm bảo giao thông hoặc có đề xuất nhưng không phù hợp với mặt bằng hiện trạng và mặt bằng tổ chức thi công hoặc không phù hợp với trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. - Không có cam kết thực công tác điều tiết đảm bảo giao thông 24/24h tại các vị trí đang triển 	Không đạt			

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		khai thi công.					
2	Tiến độ thi công						
2.1	Thời gian thi công: Không quá 180 ngày.	Phải đáp ứng các yêu cầu sau: Đề xuất tổng thời gian hoàn thành gói thầu ≤ 180 ngày đồng thời tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trường công trình xây dựng và đảm bảo khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công - khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo.	Đạt	X			
		Một trong các trường hợp sau được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu: - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình ≤ 180 ngày nhưng tiến độ thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trường công trình xây dựng, không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo. - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình >	Không đạt		X	Tiến độ đề xuất hoàn thành công trình ≤ 180 ngày nhưng thuyết minh giải pháp tiến độ không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với Biểu tiến độ chi tiết kèm theo. Cụ thể: - Theo Bảng tiến độ thi công và cam kết của nhà thầu thì nhà thầu thi công và hoàn thành gói thầu trong 180 ngày. Tuy nhiên, theo giải pháp tiến độ thi công trình bày tại Trang 106 - Phần II - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công thì Công tác chuẩn bị là 10	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		180 ngày.				ngày; Triển khai thi công hiện trường 140 ngày. Đồng thời kế hoạch triển khai thi công tại Trang 29 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công là 150 ngày.	
2.2.	Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật tư (vật liệu) chính và tiến độ thi công b) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công c) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt				
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc có đề xuất nhưng nội dung a), b) hoặc c) không hợp lý, khả thi	Không đạt		X	Nhà thầu có đề xuất nhưng nội dung không hợp lý, khả thi giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	
2.3	Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị	- Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện thời gian thi công, nhân lực thiết bị được huy động hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu phải thể hiện đủ tổng số lượng công nhân trực	Đạt				

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		<p>tiếp thi công tại hiện trường trong 01 ngày (hoặc trung bình trong 03 hoặc 07 ngày) theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công các công việc/hạng mục thuộc gói thầu.</p> <p>- Biểu đồ tiến độ vật tư (vật liệu) chính, thiết bị huy động theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công.</p> <p>- Biểu đồ tiến độ thiết bị thi công huy động theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công.</p>					
		<p>- Không có Biểu tiến độ thi công, nhân lực, thiết bị, Vật tư (vật liệu) chính hoặc có Biểu tiến độ thi công, nhân sự, thiết bị nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu.</p>	Không đạt		X	<p>Có Biểu tiến độ thi công, nhân sự, thiết bị nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, cụ thể:</p> <p>Tại trang 29 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Kế hoạch nhân sự được tổ chức 02 Mũi. Mũi 01: Thi công đường sắt, đường bộ, dàn chắn, nhà gác chắn với số lượng công nhân 35 người; Mũi 02: Thi công thông tin tín hiệu với số lượng công nhân 15 người. Tuy nhiên, tại trang 95 - Phần</p>	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
						Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Kế hoạch nhân sự được tổ chức 02 Mũi. Mũi 01: Thi công đường sắt, đường bộ, dàn chắn, nhà gác chắn với số lượng công nhân 40 người (tổ 1: 15 người; tổ 2: 15 người; tổ 3: 10 người); Mũi 02: Thi công thông tin tín hiệu với số lượng công nhân 20 người (tổ 1: 10 người; tổ 2: 10 người). Trong khi đó, tại Biểu đồ huy động nhân sự nhà thầu đề xuất cao nhất là 45 người và thấp nhất là 10 người.	
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường						
	Hệ thống tổ chức quản lý thi công xây dựng của nhà thầu tại công trường gồm các bộ phận: Quản lý chất lượng, quản lý khối lượng, quản lý tiến độ, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, quản lý an toàn	- Có sơ đồ và diễn giải hệ thống tổ chức của Nhà thầu trong đó thể hiện rõ mối liên hệ và nhiệm vụ, quyền hạn giữa người đại diện theo pháp luật của nhà thầu; Chỉ huy trưởng công trình và các bộ phận phụ trách tiến độ, chất lượng, khối lượng, vật tư, thiết bị, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, bộ phận phụ	Đạt	X			Có sơ đồ và diễn giải tại Trang 168-176 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	trong thi công xây dựng và sơ đồ bố trí các tổ đội thi công cho các hạng mục công trình	trách an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ các tổ đội thi công,...					
		Không có sơ đồ hoặc không có diễn giải hoặc không đầy đủ các thành phần trong hệ thống tổ chức của Nhà thầu	Không đạt				
4	Các Biện pháp bảo đảm chất lượng						
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng:	Nhà thầu có sơ đồ quản lý chất lượng kèm thuyết minh trình bày đầy đủ, hợp lý giữa các nội dung	Đạt	X		Có sơ đồ quản lý chất lượng tại Trang 168-176 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công	
		Nhà thầu không có sơ đồ quản lý chất lượng, không kèm thuyết minh hoặc sơ đồ quản lý chất lượng, thuyết minh không hợp lý	Không đạt				
4.2	Biện pháp quản lý vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình	Có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trong đó nêu rõ: - Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị;	Đạt	X		Có biện pháp tại mục 3 Trang 166-167 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	<ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư 					
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có quy trình, biện pháp quản lý vật tư hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. - Có quy trình, biện pháp nhưng không nêu rõ một trong các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; + Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; + Quy trình phối hợp với chủ đầu tư về quản lý chất lượng vật tư 	Không đạt				

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾			Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
				Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
4.3	Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công	Có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.3 hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt	X			Có sơ đồ và diễn giải tại mục 3 Trang 155, 168 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công	
		Không có biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính tại mục 1.3 hoặc có biện pháp quản lý chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Không đạt					
4.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hợp lý	Đạt	X			Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại Trang 168, 187 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công	
		Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão và khi tạm dừng thi công hoặc biện pháp không hợp lý.	Không đạt					
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động							
5.1	Biện pháp bảo vệ	Có các biện pháp hợp lý, khả	Đạt	X			- Có biện pháp tại Trang 177, 181 -	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	môi trường	<p>thi đề giảm thiểu, bảo vệ môi trường gây ra từ các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếng ồn; - Bụi và khói; - Kiểm soát và bảo vệ vệ sinh môi trường; 				<p>Phản Thuyết minh biện pháp thi công.</p> <p>- Và cam kết mục 3 Bản cam kết ngày 17/11/2025 kèm theo E-HSDT.</p>	
		<p>Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp bảo vệ môi trường từ các yếu tố nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu.</p>	Không đạt				
5.2	Phòng cháy chữa cháy	<p>Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; - Biện pháp đảm bảo an toàn 	Đạt	X		<p>- Có biện pháp tại Trang 181, 182 - Phản Thuyết minh biện pháp thi công.</p> <p>- Và cam kết mục 5 Bản cam kết ngày 17/11/2025 kèm theo E-HSDT.</p>	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		phòng chống, cháy nổ trong thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.					
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc thiếu một trong các biện pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu	Không đạt				
5.3	An toàn lao động	<p>Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trong đó nêu rõ các nội dung chủ yếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Bảo đảm an ninh công 	Đạt	X		<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp tại Trang 182, 185 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công. - Và cam kết mục 5 Bản cam kết ngày 17/11/2025 kèm theo E-HSDT. 	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		trường, quản lý nhân sự, thiết bị; - Biện pháp quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, bao gồm thuyết minh và bản vẽ.					
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc thiếu một trong các biện pháp chủ yếu nêu trên được đánh giá là không đạt yêu cầu	Không đạt				
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì						
	Bảo hành	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng tính từ ngày công trình được ký biên bản bàn giao đưa vào sử dụng	Đạt	X			- Có cam kết mục 1 Bản cam kết ngày 17/11/2025 kèm theo E-HSDT. - Có cam kết tại Trang 188 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công.
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng < 12 tháng	Không đạt				
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số						

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	214/2025/NĐ-CP						
	Kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (Nhà thầu có cam kết)	Nhà thầu có cam kết về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt	X			- Có Bản cam kết ngày 17/11/2025 kèm theo E-HSDT. - Có cam kết tại Trang 193 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công.
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt				
8	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư vật liệu						
8.1	Các loại vật tư (vật liệu) chủ yếu đưa vào sử dụng cho công trình (Các loại vật tư yêu cầu tại bảng danh mục vật tư (vật liệu) tham khảo đưa vào công trình <i>tại mục 3 phần III thuộc chương V Yêu cầu về kỹ thuật - E-HSMT</i>)	E-HSDT nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác, kèm theo cataloge (nếu có) của tất cả vật tư theo yêu cầu E-HSMT tại Bảng danh mục vật tư đưa vào công trình	Đạt	X			E-HSDT nêu rõ nguồn gốc xuất xứ mã hiệu vật tư tại Trang 193 - Phần Thuyết minh biện pháp thi công.
		E-HSDT không đề xuất Bảng danh mục vật tư đưa vào công trình hoặc Bảng danh mục vật tư có bất kỳ vật tư nào được đánh giá không đáp ứng yêu cầu E- HSMT	Không đạt				
8.2	Tiêu chuẩn vật tư,	E-HSDT có cam kết những nội	Đạt				

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	vật liệu	dung sau: Toàn bộ vật tư, vật liệu cho công trình phải mới 100% và đảm bảo theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt và E-HSMT.					
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt		X	Tại Trang 165, 166 - Phần Thuyết minh phương án tổ chức thi công: Nhà thầu có giải pháp loại bỏ, sử dụng các vật liệu không đạt yêu cầu, tuy nhiên chưa cam kết cụ thể vật tư, vật liệu cho công trình phải mới 100% theo yêu cầu E-HSMT.	
9	Các yếu tố khác						
9.1	Cam kết thoả thuận đền bù nếu trong quá trình thi công công trình, nhà thầu có làm hư hỏng các tuyến đường và công trình lân cận	Nhà thầu phải có Văn bản cam kết nếu trong quá trình thi công công trình, nhà thầu có làm hư hỏng các tuyến đường và công trình lân cận trên địa bàn địa phương quản lý thì nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa hoàn trả lại.	Đạt				
		Nhà thầu không có Văn bản	Không		X	Tại Trang 176 - Phần Thuyết minh	

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
			Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
		cam kết hoặc có Văn bản cam kết nhưng không rõ ràng, không phù hợp điều kiện công trình.	đạt			phương án tổ chức thi công: Nhà thầu có giải pháp khắc phục, hoàn trả hư hỏng trong quá trình thi công, tuy nhiên chưa cam kết cụ thể theo yêu cầu E-HSMT.	
9.2	Phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công	Có phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công	Đạt				
		Không có phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công	Không đạt		X	Nhà thầu chưa đưa ra Phương án đền bù chậm tàu đường sắt trong quá trình thi công.	
KẾT LUẬN⁽³⁾				Không đạt			

Các thành viên đánh giá

Nguyễn Hữu Hậu

.....

Nguyễn Anh Việt

.....

Phạm Hữu Vinh

.....

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "Chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được".

E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

PHẦN II: DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng
I	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
1	Phê duyệt dự toán	Quyết định số 6040/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 Quyết định số 807/QĐ-BDDHTKT ngày 20 ngày 9 năm 2025
2	Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 980/QĐ-BDDHTKT ngày 24/10/2025
3	Phê duyệt E-HSMT	Quyết định số 1079/QĐ-BHTPTĐT ngày 10/11/2025 Quyết định số 1102/QĐ-BDDHTKT ngày 13 tháng 11 năm 2025
4	Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu	Quyết định 986/QĐ-BDDHTKT ngày 25/10/2025
5	Thông báo về việc phân công nhiệm vụ và cách thức làm việc Tổ chuyên gia đấu thầu	25/10/2025
6	Bản cam kết từng thành viên tổ chuyên gia	
7	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	
7.1	Nguyễn Hữu Hậu	Chứng chỉ hành nghề số C.02.13.5780 ngày 12/10/2023
7.2	Nguyễn Anh Việt	Chứng chỉ hành nghề số C.02.13.5844 ngày 25/10/2023
7.3	Mai Khánh Ly	Chứng chỉ hành nghề số C.02.05.0887 ngày 13/01/2023
7.4	Đặng Thị Ly Na	Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số NT.01.02.0167 ngày 01/01/2025
7.5	Phạm Hữu Vinh	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu số 059CB01615 ngày 18/09/2015
II	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	
1	Đăng tải thông báo kế hoạch lựa chọn nhà thầu	PL2500279948 thời điểm đăng tải 04/11/2025
2	Đăng tải thông báo mời thầu - Trên hệ thống đấu thầu điện tử (trang muasamcong.mpi.gov.vn)	IB2500494973 - 01 thời điểm đăng tải 13/11/2025
3	Biên bản mở thầu	Ngày 26/11/2025
4	Thông báo xử lý tình huống	Công văn số 4613/TB-BDDHTKT ngày 19 tháng 11 năm 2025

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng
		Công văn số 4717/TB-BDDHTKT ngày 26 tháng 11 năm 2025
III	Đánh giá E-HSDT	
1	E-HSDT của các nhà thầu tham dự	
2	Bản đánh giá về tính hợp lệ của từng E-HSDT (mẫu số 1)	
3	Bản đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng E-HSDT (mẫu số 2)	
4	Bản đánh giá về kỹ thuật (mẫu số 3)	
6	Các tài liệu khác có liên quan	